TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2018/HS-ST
Ngày: 11 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Soan.

Bà Nguyễn Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 151/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Toàn T (Cuội), sinh năm: 1992, tại: Bình Phước; hộ khẩu thường trú: số 192 tổ 7, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: T chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ T và bà Lê Thị Kim H; chưa có vợ; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giam: 04/6/2018; (Có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1987; hộ khẩu thường trú: số 685/1 đường X, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1962, Trú tại: tổ 7, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Bình Phước; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài Võ Toàn T biết anh Nguyễn Ngọc T (là anh em bạn dì) có cửa hiệu làm bảng quảng cáo, ngày 09/11/2017 T đến cửa hiệu của anh Ngọc

T nói dối đạt bảng hiệu giùm bạn ở Gò Vấp và kêu Ngọc T chở đến quận Gò Vấp để lấy tiền tạm ứng, khoảng 18 giờ Ngọc T sử dụng xe gắn máy hiệu Airblade biển số 59S2-753.86 chở T đến quán cà phe "Góc" Phan Văn Trị, Phường 7, quận Gò Vấp. Đến 19 giờ 30, T nói dối là bạn không biết đường nên hỏi mượn xe của anh Ngọc T đi đón bạn anh Ngọc T đồng ý. Sau khi lấy được xe T bán cho 01 thanh niên không rõ lai lịch được 15.000.000 đồng. Ngồi chờ lâu anh Ngọc T gọi điện cho T thì T tắt máy không liên lạc được nên anh Ngọc T đến Công an quận Gò Vấp trình báo.

Ngày 10/01/2018 Cơ quan điều tra công an quận Gò Vấp khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ngày 02/3/2018 ra lệnh bắt tạm giam nhưng T đã đi khỏi địa phương. Đến ngày 04/6/2018 Võ Toàn T đến Công an quận Gò Vấp đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng vụ án là chiếc xe Airblade biển số 59S2-753.86 Cơ quan điều tra không thu hồi được

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 256/KL ngày 06/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận: ước tính giá trị xe máy hiệu Airblade biển số 59S2-753.86 hàng chính hãng đã qua sử dụng theo giá thị trường thời điểm ngày 09/11/2017 trị giá là 42.000.000 đồng. Bà Lê Thị Kim H mẹ ruột của Võ Toàn T đã bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc T số tiền 42.000.000 đồng và anh Ngọc T đã có đơn bãi nại đối với T.

Tại Cơ quan điều tra Võ Toàn T đã khai nhận hành vi phạm tội .

Tại bản cáo trạng số 158/CTr-VKS, ngày 14/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Võ Toàn T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên toà Đại diện viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b.i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Võ Toàn T từ 9 tháng đến 12 tháng tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính 15.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Võ Toàn T đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Đối chiếu lời khai bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Thực hiện theo tinh thần của Nghị Quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, do hành vi của bị cáo thực hiện trước 0 giờ 00 ngày 01/01/2018 nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 để xử phạt bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Võ Toàn T đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 .

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài, phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội hết sức táo bạo và liều lĩnh, với ý thức chiếm đoạt tài sản của anh Ngọc T là anh em bạn dì ruột bị cáo đã tạo dựng tình huống cho anh Ngọc T tin tưởng và mượn xe của anh Ngọc T sau đó đã chiếm đoạt xe và bỏ trốn bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức bị cáo rất xem thường pháp luật. Quá trình điều tra bị cáo đã đi khỏi địa phương gây khó khăn cho việc điều tra truy xét vụ án. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật, cần thiết phải có mức án thật nghiêm khắc tương xứng với tội lỗi của bị cáo nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo trở thành người tốt hơn cho xã hội, sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác, đồng thời cũng nhằm để có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình đã tích cực khắc phục bồi thường cho bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã ra đầu thú và bị cáo đã có thời gian tham gia quân ngũ hoàn thành nghĩa vụ. Ngoài những tình tiết giảm nhẹ nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo gia đình có nhân thân tốt

mẹ là Chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ xã H, huyện C, tỉnh Bình Phước nhiều năm liền được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước tặng bằng khen, xét quan hệ giữa bị cáo và bị hại là anh em bạn dì ruột cần tạo điều kiện cho việc hàn gắn tình cảm gia đình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Về hình phạt bổ sung qui định tại khoản 5 Điều 139 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay bị hại anh Nguyễn Ngọc T vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện anh đã được bồi thường giá trị tài sản chiếc xe bị chiếm đoạt là 42.000.000 đồng, hiện không thắc mắc hay khiếu nại gì và đã bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

Đối với số tiền 42.000.000 đồng bà Lê Thị Kim H (mẹ ruột bị cáo T) thay bị cáo T bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc T, tại phiên tòa hôm nay bà H vắng mặt nhưng qua hồ sơ bà đồng ý cho luôn bị cáo và không yêu cầu bị cáo trả lại. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là ý chí tự nguyện và không trái pháp luật nên ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: không có.

Đối với số tiền 15.000.000 đồng bị cáo có được từ việc bán chiếc xe của anh Ngọc T và đã tiêu xài hết là tiền thu lợi bất chính, Hội đồng xét xử quyết định buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Võ Toàn T (Cuội) phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b,h,p khoản 1, khoản 2 điều 46; Điều 33; của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sữa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Võ Toàn T (Cuội) 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/6/2018.

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 1, điểm a,c khoản 2, khỏan 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo không nộp số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án. Lãi suất phát sinh

do chậm thi hành được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Việc thi hành án được thực hiện tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người CQLNVLQ
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Hoàng Ngọc Hải